

KẾ HOẠCH
Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất
năm 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Kế hoạch kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng năm 2024 phải đánh giá đúng hiện trạng sử dụng đất đai của từng đơn vị hành chính các cấp xã, huyện, tỉnh đến ngày 31/12/2024.

2. Công tác tổ chức, thu thập, xử lý, tổng hợp dữ liệu phải được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo tính khách quan, trung thực và đúng quy định.

3. Đánh giá đúng thực trạng tình hình sử dụng đất đai của từng đơn vị hành chính các cấp xã, huyện, tỉnh để làm cơ sở đánh giá tình hình quản lý, sử dụng đất đai của các cấp trong 5 năm qua và đề xuất cơ chế, chính sách nhằm tăng cường quản lý nhà nước về đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

4. Tài liệu kiểm kê đất đai được phục vụ cho nhu cầu quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh; làm căn cứ để lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; cơ sở để đề xuất điều chỉnh chính sách, pháp luật về đất đai.

II. Phạm vi, đối tượng kiểm kê

1. Kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 được thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh gồm: cấp tỉnh; 11 huyện, thị xã, thành phố và 156 xã, phường, thị trấn.

2. Diện tích các loại đất theo quy định tại Điều 10 Luật Đất đai 2013; diện tích các loại đối tượng đang sử dụng đất, đối tượng đang quản lý theo quy định tại Điều 5 và Điều 8 của Luật Đất đai 2013.

III. Nội dung kiểm kê và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất

1. Việc kiểm kê đất đai phải được xác định đầy đủ số liệu về loại đất, loại đối tượng sử dụng đất theo quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường đến thời điểm kiểm kê tính đến hết ngày 31/12/2024 theo đơn vị hành chính cấp xã, huyện, tỉnh.

2. Lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên phạm vi cả tỉnh theo từng đơn vị hành chính các cấp xã, huyện, tỉnh. Nội dung, phương pháp và ký hiệu thể hiện trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất thực hiện theo quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Trên cơ sở số liệu kiểm kê diện tích đất đai đã thu thập, tổng hợp, phải thực hiện phân tích, đánh giá đúng thực trạng sử dụng từng loại đất, tình hình biến động đất đai 05 năm qua.

4. Số liệu báo cáo đảm bảo đầy đủ, chính xác theo yêu cầu tại Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường. Đồng thời phân tích, đánh giá tình hình quản lý đất đai của địa phương, làm rõ những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân đề xuất các giải pháp khắc phục tăng cường quản lý đất đai, nâng cao hiệu quả sử dụng đất.

IV. Giải pháp thực hiện

Việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 được thực hiện đúng theo giải pháp quy định tại Thông tư 27/2018/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, cụ thể như sau:

1. Dựa vào bản đồ địa chính, bản đồ hiện trạng sử dụng đất và bản đồ kết quả điều tra 2014 làm cơ sở để khoanh vẽ từng loại đất của từng đối tượng sử dụng đất, đối tượng quản lý đất cần kiểm kê trên từng đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn lên bản đồ để đảm bảo tổng hợp đầy đủ số liệu kiểm kê đất đai trên địa bàn.

2. Áp dụng công nghệ thông tin để thực hiện số hóa toàn bộ kết quả điều tra, khoanh vẽ các loại đất, các loại đối tượng kiểm kê và sử dụng phần mềm kiểm kê của Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp đầy đủ, chính xác số liệu kiểm kê; lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất các cấp ở dạng số để thuận tiện cho khai thác sử dụng lâu dài.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để đảm bảo chất lượng số liệu kiểm kê và bản đồ hiện trạng sử dụng đất phản ánh đúng thực tế sử dụng đất.

V. Thời điểm thực hiện kiểm kê và thời gian hoàn thành

1. Thời điểm kiểm kê:

Thời điểm triển khai thực hiện kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất được thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh từ ngày 01/8/2024 (trong thời gian thực hiện phải tiếp tục tổng hợp cả các trường hợp biến động đất đai đến ngày 31/12/2024). Số liệu kiểm kê đất đai năm 2024 được tính đến ngày 31/12/2024.

2. Thời gian hoàn thành:

Thời hạn hoàn thành và báo cáo kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 như sau:

- Cấp xã hoàn thành và báo cáo kết quả trước ngày 16/01/2025.
- Cấp huyện hoàn thành và báo cáo kết quả trước ngày 01/3/2025.
- Cấp tỉnh hoàn thành và báo cáo kết quả trước ngày 16/4/2025.

VI. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cấp tỉnh được lấy từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho Sở Tài nguyên và Môi trường;

- Kinh phí thực hiện kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cấp huyện và cấp xã được lấy từ nguồn ngân sách cấp huyện.

VII. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp các cơ quan đơn vị liên quan tổ chức xây dựng Phương án kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cấp tỉnh làm cơ sở tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của tỉnh.

- Tổ chức hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cho cấp huyện, cấp xã.

- Cung cấp bản đồ nền cho các địa phương để xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024.

- Tổ chức kiểm tra, nghiệm thu kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cấp huyện.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các địa phương, các ngành liên quan thực hiện kiểm kê đất đai; kịp thời đề xuất tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Tổng hợp số liệu kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất của tỉnh theo đúng hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường; lập báo cáo tổng hợp kết quả kiểm kê và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cấp tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo thời gian quy định.

2. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kinh phí thực hiện Kế hoạch trên cơ sở lồng

ghép với các chương trình, dự án và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định về phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan tiến hành rà soát lại hệ thống bản đồ địa giới hành chính, diện tích tự nhiên của từng đơn vị hành chính các cấp.

- Đề xuất điều chỉnh địa giới hành chính tại các khu vực giáp ranh (nếu có).

4. Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh có trách nhiệm:

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện kiểm kê quỹ đất quốc phòng, an ninh đang quản lý, sử dụng để thống nhất số liệu về hiện trạng sử dụng đất quốc phòng, an ninh trên địa bàn; đồng thời gửi kết quả về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo cấp tỉnh theo quy định.

- Cung cấp số liệu, tài liệu cần thiết phục vụ yêu cầu kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất, các loại đất mà ngành quản lý.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm, Ban quản lý Rừng phòng hộ và đặc dụng tỉnh cung cấp bản đồ, số liệu kết quả kiểm kê hiện trạng rừng và số liệu thống kê hiện trạng rừng năm gần nhất để phục vụ yêu cầu kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024; đồng thời rà soát số liệu kiểm kê, thống kê hiện trạng rừng ở từng địa phương để bảo đảm thống nhất với số liệu kiểm kê đất đai năm 2024.

6. Các Sở, Ban, Ngành tỉnh

- Phối hợp rà soát, kiểm kê quỹ đất do ngành mình quản lý.

- Cung cấp số liệu, tài liệu cần thiết phục vụ yêu cầu kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo kiểm kê đất đai.

- Tham gia ý kiến xây dựng báo cáo kết quả kiểm kê đất đai năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Chỉ đạo Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Xây dựng Phương án kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của địa phương (bao gồm cấp huyện và cấp xã), trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt trước ngày 01/8/2024, tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn để triển khai thực hiện công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024;

- Tham mưu chuẩn bị nhân lực, thiết bị, tài chính theo quy định để phục vụ

cho kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024.

- Phối hợp với Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai rà soát, tổng hợp các trường hợp biến động về đất đai đã thực hiện xong thủ tục hành chính trong kỳ kiểm kê đất đai thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển cho Ủy ban nhân dân cấp xã trước ngày 01 tháng 8 năm kiểm kê đất đai để thực hiện kiểm kê đất đai; đồng thời tiếp tục tổng hợp các trường hợp biến động đất đai đã thực hiện xong thủ tục hành chính đến ngày 31 tháng 12 của năm kiểm kê để gửi bổ sung cho Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện kiểm kê đất đai;

- Tổ chức kiểm tra, nghiệm thu kết quả kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 cấp xã đúng thời gian quy định.

- Tham mưu Báo cáo kết quả kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp huyện năm 2024 đúng thời gian quy định.

- Định kỳ vào ngày 01 hàng tháng tham mưu báo cáo tiến độ thực hiện, các khó khăn, vướng mắc gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để hướng dẫn thực hiện hoặc tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cho ý kiến chỉ đạo để tổ chức thực hiện.

b) Chỉ đạo Phòng Tài chính – Kế hoạch: Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí nguồn kinh phí cho công tác kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 (bao gồm cấp huyện và cấp xã) và tổ chức thẩm định phương án kiểm kê đất đai lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 theo quy định.

c) Chỉ đạo các phòng, ban có liên quan triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm kê đất đai năm 2024 đúng quy định, đúng phương án và kế hoạch của tỉnh.

d) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn:

- Xây dựng Kế hoạch cụ thể tại địa phương và tổ chức thực hiện việc kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 tại cấp mình theo đúng yêu cầu và thời gian quy định.

- Chuẩn bị nhân lực, thiết bị kỹ thuật phục vụ cho kiểm kê đất đai; phân công trách nhiệm cho các lực lượng tham gia thực hiện.

- Thu thập các tài liệu, số liệu về đất đai hiện có phục vụ cho kiểm kê gồm các loại bản đồ, dữ liệu phục vụ cho điều tra khoanh vẽ hiện trạng; hồ sơ địa chính.

- Rà soát, đối chiếu, đánh giá khả năng sử dụng, lựa chọn các tài liệu, số liệu, bản đồ thu thập để sử dụng cho kiểm kê;

- Rà soát phạm vi ranh giới hành chính trên bản đồ sử dụng cho điều tra kiểm kê để chỉnh lý thống nhất với bản đồ biên giới, bản đồ địa giới hành chính mới nhất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Rà soát, thu thập thông tin để xác định các khu vực có biến động trên thực địa trong kỳ kiểm kê cần chỉnh lý bản đồ, cần điều tra bổ sung, khoanh vẽ ngoại nghiệp.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- TT.TU, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch và PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- Cục Thống kê tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Báo An Giang, Đài PT-TH An Giang;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, KTN, KTTH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Minh Thúy